

Bản án số: 57/2018/HS-PT
Ngày: 25-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Thành Tân**

Bà **Phạm Thị Hồng Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo **Bùi Thanh Nh**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo: **Bùi Thanh Nh**, sinh ngày 09/10/1993; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp Phước T, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1971 và bà **Phạm Thanh Nh**, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo có ông **Trần Minh Hoan Hỹ**, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoan Hỹ, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại: **Trần Tuấn S**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: ấp Ph. Tr, xã LP, huyện LH, Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Hữu B**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp Ph. Tr, xã LP, huyện LH, Vĩnh Long.

2. **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số 73/6, ấp PL, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05/4/2017, Trần Tuấn S điều khiển xe mô tô 64B1-643.xx từ hướng xã LH, huyện LH chạy đến cầu Ngang về nhà (cầu Ngang giáp ranh giữa 02 xã LH và xã LPh). Khi đến gần dốc cầu, S thấy có 01 nhóm người đang ngồi giữa cầu (gồm: Nguyễn Thanh Ph, Bùi Thanh L Trần Phú V, Lâm Minh M, Võ Minh Ch...), Sang điều khiển xe chạy lên dốc cầu bấm còi, nẹt bô; khi vừa chuẩn bị xuống dốc cầu thì L nói “Ai làm gì nẹt pô vậy”. S nghe thấy, S quay đầu xe chạy lên giữa cầu và hỏi “Hồi này thằng nào nói gì tao”, thì không ai trả lời. Lâm Minh M đến gặp S nói “không có gì đâu, quen biết không hà” kêu S về. Sau đó L và S phát sinh cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, L dùng tay cặp cổ S và đã đánh nhau S, làm cả 02 bị ngã sấp xuống mặt cầu. M và Ch chạy đến can ngăn S và L. Ph chạy đến định đánh S, nhưng thấy S bị ngã nên Ph không đánh S. Sau đó, S đứng dậy chạy bộ về hướng nhà của S, khi chạy S nói “sẽ kéo băng cầu bến xe lên để chém”. M sau đó dẫn xe S về nhà S, V cũng đi về nhà. Riêng Ph đứng trên dốc cầu nói với Bùi Thanh Nh đang đứng trước cửa nhà (nhà Nh gần dốc cầu Ngang) về việc S đi ngang kiểm chuyện đánh lộn. Một lúc sau Nh đi ra mượn xe Ph đi mua nước đá và Ph nhờ Nh mua dùm nước đá. Khoảng 05 phút Nh về, Nh đi vào nhà lấy 01 con dao màu đen, 01 ca nhựa lớn và 01 ca nhựa nhỏ và một thỏi nước đá lên cầu Ngang đến vị trí L và Ph đang ngồi nhậu. Nh dùng dao chặt nước đá cho vào ca để uống bia. Trong lúc uống bia, Nh hỏi Ph và L nguyên nhân vì sao đánh nhau với S, L và Ph kể lại sự việc và lời hăm dọa của S. Ph hỏi Nh có quen biết ai ở cầu Bến xe không để đứng ra dàn xếp, Nh nói có quen bạn đi nghĩa vụ quân sự chung cũng là bạn của S. Nh uống khoảng 02 đến 03 ly bia thì không uống nữa, Nh đứng dậy cầm dao đi qua phía dốc cầu Ngang thuộc ấp PTr, xã LP giấu con dao dưới góc lan can cầu. Nh lên lan can cầu ngồi và dùng điện thoại di động lên mạng internet. Khoảng 10 phút sau, Nh thấy S điều khiển xe mô tô chạy đến và đậu xe gần dốc cầu. S một mình cầm đoạn gỗ vuông dài 64,5cm đi bộ lên cầu, lớn tiếng hỏi “thằng nào đòi chơi tao”, Nh trả lời “cái gì vậy” và đi đến đứng đối diện cách S khoảng 02 mét. S dùng tay cây đánh Nh, Nh đã né được nên không trúng. Nh liền đi đến nơi để dao, S tiếp tục dùng cây đánh Nh và trúng khuỷu tay trái Nh. Nh cầm dao chém về phía S trúng một nhát vào mặt gan trong bàn tay trái và một nhát trúng vào cổ tay trái của S. S tiếp tục dùng cây đánh về phía Nh, Nh lùi lại phía sau mất thăng bằng nên ngã ngửa về phía sau. Khi thấy Nh ngã, L chạy đến vào dùng tay đánh S, Ph chạy xuống dốc cầu nhặt được khúc cây bạch đàn khô và chạy đến chỗ S, dùng cây đánh trúng một cái vào vai trái của S và một cái vào lưng của S. S bỏ chạy, L và Ph đuổi theo, được một đoạn thì dừng lại. Nh đi lên giữa cầu Ngang ném con dao xuống sông và đi vào nhà. Ph cũng ném cây gỗ dùng để đánh S xuống sông. S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long, sau đó chuyển đi Bệnh viện Chợ Rẫy để điều trị vết thương.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 77/2017/TgT ngày 12/7/2017 của Trung Tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận đối với Trần Tuấn S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt gan trong bàn tay trái kích thước 6,5x0,1 cm gây đứt bàn ngón V được phẫu thuật điều trị hiện tại hồi phục tốt. Tỷ lệ: 06%.

- Vết thương cổ tay trái kích thước 15x0,5 cm đứt gân gấp nông các ngón, đứt gân gấp cổ tay quay, đứt gân gấp cổ tay trụ được phẫu thuật điều trị. Hiện tại hồi phục tốt. Tỷ lệ 17%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (Hai mươi hai phần trăm).

Văn bản số: 122a/VB-PY ngày 13/10/2017 của Trung Tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long đã xác định về thương tật của Trần Tuấn S: Phục hồi tốt tức là không gây cố tật (Phương pháp xác định tổn thương cơ thể theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014)

Về trách nhiệm dân sự: Trần Tuấn S yêu cầu bồi thường chi phí chữa bệnh, tiền công lao động, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần,.. tổng cộng: 58.530.000đ (Năm mươi tám triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Bùi Thanh Nh đã bồi thường cho S số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và Nguyễn Thanh Ph bồi thường cho S số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Như vậy, Trần Tuấn S đã nhận tổng cộng số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Số tiền còn lại chưa thỏa thuận được.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Nh phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bùi Thanh Nh: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/6/2018 Bùi Thanh Nh có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bùi Thanh Nh giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Bị cáo Bùi Thanh Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nh đã cung cấp được tình tiết giảm nhẹ là đã đưa thêm cho bị hại số tiền là 5.000.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm và đề nghị xử phạt bị cáo mức án là 06 (sáu) tháng tù.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Bùi Thanh Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả cho người bị hại, chưa có tiền án, tiền sự,...Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thanh Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, bản kết luận giám định pháp y về thương tích,... và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, bị cáo xác định không có khiếu nại. Những lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai không bị ép buộc hay dùng nhục hình; qua đó thể hiện: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05/4/2017, bị cáo Bùi Thanh Nh đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại Trần Tuấn S, với tỷ lệ thương tích là 22%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Thanh Nh về tội: Cố ý gây thương tích; theo điểm đ khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bùi Thanh Nh có đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung đơn kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã tham gia phục vụ trong quân đội,..., để tuyên phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp thêm số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) (theo biên lai thu tiền số: 001402 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH). Đồng thời, người bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là tình tiết để Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo yêu cầu được trừ vào số tiền 15.284.000đ (Mười lăm triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng), anh Trần Tuấn S đồng ý. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 10.284.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Anh S có nghĩa vụ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, để nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trên.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Đối với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí:

Do điều chỉnh lại số tiền bị cáo phải trả cho bị hại, nên cần điều chỉnh lại án phí dân sự sơ thẩm

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh Nh.
Sửa Bản án hình sự sơ thẩm.
2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;
Xử phạt: Bùi Thanh Nh: 06 (sáu) tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015;
Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Tuấn S tổng cộng các khoản: Tiền xe, tiền thuốc, viện phí,...với số tiền là 10.284.000đ (Mười triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng).
Anh S có nghĩa vụ đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, để nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số: 001402 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH.
Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền phải trả, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Buộc bị cáo Bùi Thanh Nh phải nộp 514.000đ (Năm trăm mười bốn ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.
Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.
5. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân CC Tp.HCM:01;
- Chánh án Tòa án tỉnh Vĩnh Long:01;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long:02;
- Tòa án nhân dân huyện LH:01;
- Viện kiểm sát huyện LH:01;
- Bị cáo:01; bị hại:01;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện LH:01;
- Lưu hồ sơ;

Triệu Quốc Hiếu